MAI
CK.0000066029

Ôn luyện TIẾNG ANH

Lớp 8

NGUYỄN
ỌC LIỆU
71

ENGLISH Revision FOR Grade 8

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

ÔN LUYỆN TIẾNG ANH LỚP 8

MAI ANH

ÔN LUYỆN TIẾNG ANH LỚP 8

English revision for grade 8

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm cung cấp thêm tài liệu tham khảo học tiếng Anh để giúp các em học sinh lớp 8 bậc trung học cơ sở ôn tập một cách có hệ thống và đạt hiệu quả cao trong các kỳ thi kiểm tra kiến thức môn tiếng Anh lớp 8, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tới các em cuốn sách "**Ôn luyện tiếng Anh lớp 8**".

Nội dung cuốn sách vừa góp phần tổng hợp, bổ trợ kiến thức cơ bản theo chương trình Tiếng Anh lớp 8, vừa cung cấp thêm nhiều bài tập bổ ích tương ứng với từng đơn vị bài học trong sách giáo khoa mới hiện nay, nhằm giúp các em nâng cao kiến thức ngữ pháp, kỹ năng viết câu, đọc hiểu ... tiếng Anh.

Với cách trình bày rõ ràng, mạch lạc, các dạng bài tập phong phú, tập trung vào những kiến thức ngữ pháp trọng tâm phù hợp với chương trình tiếng Anh lớp 8 trong sách giáo khoa hiện nay, chúng tôi tin rằng cuốn sách sẽ là tài liệu ôn tập tiếng Anh hữu ích cho các em học sinh. Để sử dụng tốt cuốn sách này, các em cần tự chủ động thực hành các bài tập, tra cứu từ điển và các sách tham khảo trước khi xem đáp án. Việc tham khảo đáp án hợp lý sẽ có tác dụng tốt đối với kết quả học tập của các em.

Chúng tôi hi vọng cuốn sách sẽ đem lại cho các em nhiều điều bổ ích và giúp các em đạt được hiệu quả cao nhất trong quá trình ôn tập và kiểm tra tiếng Anh.

Trong quá trình biên soạn chắc chắn không thể tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp quý báu của bạn đọc để lần tái bản cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn.

UNIT 1.

MY FRIENDS

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. THÌ HIỆN TẠI ĐƠN

1.1 Công thức

*** *Thể khẳng định***

S + V/ V-s/es + O

Nếu chủ ngữ ở ngôi thứ ba số ít (he, she, it), động từ phải thêm **s** hoặc **es**. (Thêm **es** sau các động từ tận cùng bằng ***–o, -s, -x, -z, -ch, -sh***.)

Ví dụ:

- We live in a small house in the city.
  Chúng tôi sống trong một ngôi nhà nhỏ ở thành phố.
- She watches TV every night.
  Cô ấy xem tivi mỗi tối.
- They like tea and coffee very much.
  Họ thích rất thích trà và cà phê.

*** *Thể phủ định***

S + do/does + not + Vinf.

Do not -> don't *does not -> doesn't*

Ví dụ:

- They don't often go swimming in the winter.
  Họ thường không đi bơi vào mùa đông.
- Lan doesn't go swimming on Sundays.
  Lan không đi bơi vào những ngày chủ nhật.
- Mr and Mrs Hung don't have bread for lunch.
  Ông bà Hùng không ăn bánh mỳ vào bữa sáng.

*** Thể nghi vấn**

Do/does + subject + Vinf.

Ví dụ:

- Does she have any best friends?
  Cô ấy có bạn thân không?
- Do they often get up at 6?
  Họ có hay thức dậy vào lúc 6 giờ không?
- Does Mr Minh love his cats?
  Anh Minh có thích mèo không?

1.2 Cách dùng

Người ta dùng thì hiện tại đơn để diễn tả:

* Chân lý, sự thật hiển nhiên.

Ví dụ:

- The sun rises in the East.
  Mặt trời mọc ở hướng Đông.